

Số: 178/2021/QĐST-HNGĐ

Đức Hòa, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu vực 4, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu vực 4, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **29 tháng 3 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị Kim N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị Kim N là thuận tình ly hôn.

Việc nuôi con: Anh Nguyễn Hữu N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 12/12/2012. Chị N không cấp dưỡng nuôi con vì anh N không có yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và N vụ đối với

con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Chia tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị Kim N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị Kim N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí thuận tình ly hôn sung vào N sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007536 ngày 25/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Hoàn lại cho ông N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND **thị trấn Đ;**
- Lưu hồ sơ vụ án; VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Quyên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).